

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 -3-2023

V/v “*tranh chấp về việc nam, nữ
chung sống với nhau như vợ chồng
mà không đăng ký kết hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thúy

2/ Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:10/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “tranh chấp về việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, ấp Đ, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thông qua sự quen biết nhau giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C vào năm 1985. Sau thời gian tìm hiểu hai bên phát sinh tình cảm và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào đầu năm 1987. Gia đình có tổ chức lễ cưới cho anh, chị nhưng đến nay chị H và anh Cường cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi tổ chức cưới nhau, chị H và anh Cường cùng chung sống như vợ chồng tại nhà cha mẹ chồng thuộc Ấp T, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc

đến năm 2020 trở đi thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cãi nhau thường xuyên dẫn đến không thể hòa hợp trong đời sống vợ chồng, nên cả 02 đã không còn chung sống với nhau kể từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy cả 02 không còn tình cảm gì với nhau, nên không thể tiếp tục kéo dài mối quan hệ vợ chồng, nên chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án xem xét không công nhận là vợ chồng với anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H có 04 con chung: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1992; Nguyễn Trung H, sinh năm 1996; Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1998. Hiện các con chung đã trưởng thành và đã có cuộc sống riêng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về chia tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nghĩa vụ chung: Đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trong bản tự khai và tại biên bản ghi nhận ý kiến trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H chung sống với nhau là tự nguyện. Gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới vào đầu năm 1987. Sau khi tổ chức lễ cưới anh Cường và chị H chung sống như vợ chồng nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cãi nhau thường xuyên khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án xem xét không công nhận quan hệ là vợ chồng với anh Nguyễn Văn C thì anh Cường cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H có 04 con chung: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1992; Nguyễn Trung H, sinh năm 1996; Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1998. Hiện các con chung đã trưởng thành và đã có cuộc sống riêng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về chia tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nghĩa vụ chung: Đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C

chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa chị H và anh Cường là không hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Tòa án xem xét giải quyết theo quan hệ pháp luật: Tranh chấp về việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, việc chị H và anh Cường chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trên cơ sở đó chị H yêu cầu Tòa án xem xét không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Cường là đúng theo quy định tại Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Xét quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H có 04 người con chung: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1992; Nguyễn Trung H, sinh năm 1996; Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1998. Xét các con chung của các đương sự đã trưởng thành và đương sự cũng không yêu cầu Tòa án xem xét về nuôi con chung, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét chia tài sản chung, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ chung: Đương sự khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và

gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng.

3. Về nuôi con chung và nghĩa vụ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009733 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Chị H đã thực hiện xong.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết hay tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung An;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đăng Khoa

